|  |  |
| --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT  **KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH**  **BỘ MÔN QUẢN TRỊ** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

***Mẫu 7: Đề cương chi tiết học phần***

1. **Thông tin tổng quát:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên học phần tiếng Việt** | MBB4004-Quản trị chiến lược |
| **Tên học phần tiếng Anh** | Strategic Management |
| **Mã học phần** | MBB4004 |
| Thuộc khối kiến thức | Kiến thức ngành   |  |  | | --- | --- | | Bắt buộc | Tự chọn | |
| Trình độ | Thạc sỹ |
| Ngành học | Kế toán |
| Khóa học | 2025 |
| Năm học | 1 |
| Học kỳ | 3 |
| Số tín chỉ | 2 tín chỉ  Lý thuyết (15 tiết/tín chỉ): 30 tiết  Thực hành, thí nghiệm, thảo luận (30 tiết/tín chỉ):  Tự học, tự nghiên cứu (30 giờ/tín chỉ): 60 tiết |
| Môn học tiên quyết | Không |
| Môn học trước | Không |
| Môn học sau | Không |
| Môn học song hành | Không |
| Ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy | Tiếng Việt |
| Các giảng viên phụ trách giảng dạy | * TS. Nguyễn Thành Nam |
| Các giảng viên trợ giảng |  |

1. **Mô tả môn học**

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức, kỹ năng nâng cao về quản trị chiến lược. Giúp học viên nhận diện rõ được đặc điểm, vai trò của quản trị chiến lược. Phân tích và xác định được những cơ hội, nguy cơ, điểm mạnh và điểm yếu của doanh nghiệp, trên cơ sở đó có thể xây dựng chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp một cách phù hợp. Học phần cũng cung cấp cho người học những kiến thức cần thiết để tổ chức thực hiện, kiểm tra kiểm soát và điều chỉnh chiến lược cho phù hợp.

1. **Tài liệu học tập**

Giáo trình

Fred R.David. (2015), Quản trị chiến lược. Khái luận và các tình huống trong doanh nghiệp, Bản dịch: Kinh doanh Quốc tế Hiện đại, Đại học Kinh tế TP. HCM.

Sách tham khảo tiếng Việt

Hill, C. W.L (2014), Global Business Today, McGraw Hill Irwin, 8th. Bản dịch: Kinh doanh Quốc tế Hiện đại, Đại học Kinh tế TP. HCM.

- Sách tham khảo tiếng Anh

Hill, C.W.L (2011), International Business: Competing in the Global Marketplace, McGraw Hill Irwin.

1. **Mục tiêu môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **(Gx) (1)** | **Mô tả mục tiêu**  **(2)** | **CĐR của môn học**  **(3)** | **TĐNL**  **(4)** |
| CO1 | Trang bị cho sinh viên những kiến thức cao, chuyên sâu về quản trị chiến lược và vận dụng kiến thức về quản trị chiến lược trong thực tiễn của doanh nghiệp. | CLO1 | 4 |
| CO2 | Giúp các học viên có kỹ năng phân tích, tổng hợp các dữ liệu và thông tin môi trường kinh doanh và vận dụng kiến thức vào việc xây dựng chiến lược và xử lý các tình huống trong chiến lược doanh nghiệp | CLO2 | 4 |
| CO3 | Giúp học viên có năng lực tổng hợp và xử lý thông tin cũng như đưa các các quyết định chiến lược một cách phù hợp | CLO3 | 4 |

*(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học.*

*(2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR và bối cảnh áp dụng tổng quát.*

*(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học*.

1. **Chuẩn đầu ra môn học**

*(Các mục cụ thể hay CĐR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U hoặc I, R, M)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **(G.x.x)**  **(1)** | **Mô tả CĐR**  **(X.x.x.x)**  **(2)** | **PLOs** | **Mức độ giảng dạy**  **(I,T,U)**  **(3)** |
| CLO1 | Nắm vững và sử dụng được các lý thuyết về quản trị chiến lược. | PLO1 | **U** |
| CLO1 | Đánh giá được những kiến thức liên quan đến quản trị chiến lược để tiếp tục nghiên cứu sâu hơn ở trình độ tiến sĩ. | PLO1 | **U** |
| CLO2 | Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin liên quan đến quản trị chiến lược | PLO5 | **U** |
| CLO2 | Có các kỹ năng thực hành, kỹ năng truyền đạt tri thức, thảo luận các vấn đề liên quan đến quản trị chiến lược. | PLO5 | **U** |
| CLO2 | Có kỹ năng xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với điều kiện môi trường và năng lực của doanh nghiệp. | PLO5 | **U** |
| CLO2 | Có năng lực tổ chức thực hiện chiến lược hiệu quả và năng lực kiểm tra giám sát, hiệu chỉnh chiến lược cho phù hợp với sự biến động của các yếu tố môi trường kinh doanh. | PLO5 | **U** |
| CLO2 | Có khả năng đưa ra được những ý kiến mang tính chuyên gia về các vấn đề liên quan đến quản trị chiến lược | PLO5 | **U** |
| CLO3 | Có khả năng rèn luyện tư duy logic và tư duy phản biện; Có năng lực trình bày một bài viết tổng hợp mang tính học thuật về các chủ đề liên quan đến quản trị chiến lược. | PLO8 | **U** |

*(1): Ký hiệu CĐR của môn học*

*(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR và bối cảnh áp dụng cụ thể.*

*(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng hoặc I (Introduce): giới thiệu; R(Reinforced): tăng cường; M(Mastery): thành thạo.*

1. **Đánh giá môn học**

- Yêu cầu chung của học phần theo quy chế:

+ Học viên vắng mặt trong buổi thi, đánh giá không có lý do chính đáng phải nhận điểm 0. Học viên vắng mặt có lý do chính đáng được dự thi, đánh giá ở một đợt khác và được tính điểm lần đầu.

+ Điểm thành phần: kết quả học tập một học phần được đánh giá theo quá trình học tập, thể hiện bởi các điểm thành phần được làm tròn tới một chữ số thập phân.

+ Điểm học phần được tính từ tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng, được làm tròn tới một chữ số thập phân.

*(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học)*

| **LOẠI HÌNH ĐÁNH GIÁ** | | **MÔ TẢ** | **CẤU TRÚC ĐIỂM** |
| --- | --- | --- | --- |
| **ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH (50%)** | **BÀI TẬP NHÓM**  **(CLO1,2)** | - Các nhóm chọn đề tài, nghiên cứu và thuyết trình, giảng viên đánh giá (chiếm 20%)  - Các nhóm phản biện đề tài nhóm khác (chiếm 5%) | **25 %** |
| **BÀI TẬP CÁ NHÂN**  **(CL1,3)** | Học viên sẽ được giao bài tập để thực hiện tính điểm | **25%** |
| **ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ (50%)** | **TIỂU LUẬN CUỐI KỲ**  **(CL1,2)** | Học viên sẽ được giao chủ đề liên quan và sẽ tiến hành thực hiện báo cáo đảm bảo nội dung và phương pháp khoa học | **50%** |

- Thang điểm đánh giá: theo thang điểm 10, thang điểm 100 hoặc thang điểm 4 được dùng để ghi nhận và phân loại kết quả đánh giá. Thang điểm và cách xếp loại kết quả học tập được thực hiện như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Xếp loại** | **Thang điểm hệ 10** | **Thang điểm hệ 100** | **Thang điểm hệ 4** | |
| **Điểm số** | **Điểm chữ** |
| Xuất sắc | Từ 9,0 đến 10,0 | Từ 90 đến 100 | 4,0 | A+ |
| Giỏi | Từ 8,0 đến cận 9,0 | Từ 80 đến cận 90 | 3,5 | A |
| Khá | Từ 7,0 đến cận 8,0 | Từ 70 đến cận 80 | 3,0 | B+ |
| Trung bình khá | Từ 6,0 đến cận 7,0 | Từ 60 đến cận 70 | 2,5 | B |
| Trung bình | Từ 5,0 đến cận 6,0 | Từ 50 đến cận 60 | 2,0 | C |
| Yếu | Từ 4,0 đến cận 5,0 | Từ 40 đến cận 50 | 1,5 | D+ |
| Kém | Từ 3,0 đến cận 4,0 | Từ 30 đến cận 40 | 1,0 | D |
| < 3,0 | Dưới 30 | 0,0 | F |

- Học phần có điểm từ 5,0 trở lên được xem là học phần đạt, số tín chỉ của học phần này được tính là số tín chỉ tích lũy.

1. **Kế hoạch giảng dạy chi tiết**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **5 tiết/buổi** | **Nội dung** | **Cách thức thực hiện** | **Hình thức giảng** |
| Buổi 1 | **Chương 1 : Tổng quan về quản trị chiến lược**   * 1. Các khái niệm, thuận ngữ về quản trị chiến lược   2. Vai trò, đặc điểm của quản trị chiến lược | - Trao đổi các kiến thức môn học  - Đánh giá các tình huống minh họa.  - Hỏi và trả lời  - Chia nhóm thuyến trình | Trực tiếp |
| Buổi 2 | **Chương 2: Xây dựng chiến lược**  2.1. Tầm nhiền và sứ mệnh kinh doanh  2.2. Đánh giá môi trường kinh doanh  2.2.1 Đánh giá môi trường bên ngoài doanh nghiệp  2.2.2 Đánh giá môi trường bên trong doanh nghiệp | - Trao đổi các kiến thức môn học  - Đánh giá các tình huống minh họa.  - Hỏi và trả lời | Trực tiếp |
| Buổi 3 | **Chương 2: Xây dựng chiến lược(tiếp)**  2.3. Chiến lược trong hoạt động kinh doanh  2.4. Phân tích và lựa chọn chiến lược | - Trao đổi các kiến thức môn học  - Đánh giá các tình huống minh họa.  - Hỏi và trả lời | Trực tiếp |
| Buổi 4 | **Chương 3: Thực thi chiến lược**  3.1. Các vấn đề quản trị và thực hành  3.2. Triển khai các chiến lược thành phần:  - Chiến lược marketing,  - Chiến lược tài chính,  - Chiến lược R&D,  - Chiến lược nguồn nhân lực,  - Hệ thống thông tin quản lý. | - Trao đổi các kiến thức môn học  - Đánh giá các tình huống minh họa.  - Hỏi và trả lời | Trực tiếp |
| Buổi 5 | **Chương 3: Thực thi chiến lược(tiếp)**  3.2. Triển khai các chiến lược thành phần(tiếp):  - Chiến lược R&D,  - Chiến lược nguồn nhân lực,  - Hệ thống thông tin quản lý. | - Trao đổi các kiến thức môn học  - Đánh giá các tình huống minh họa.  - Hỏi và trả lời | Trực tiếp |
| Buổi 6 | **Chương 4: Đánh giá chiến lược**  Kiểm tra, đánh giá và kiểm soát chiến lược | - Trao đổi các kiến thức môn học  - Đánh giá các tình huống minh họa.  - Hỏi và trả lời | Trực tiếp |
| Buổi 7 | **Chương 5: Đạo đức và trách nhiệm xã hội trong quản trị chiến lược**  5.1. Đạo đức và trách nhiệm xã hội  5.2. Các vấn đề quốc tế và toàn cầu | - Trao đổi các kiến thức môn học  - Đánh giá các tình huống minh họa.  - Hỏi và trả lời | Trực tiếp |
| Buổi 8 | **Làm bài tập cá nhân, Thuyết trình nhóm**  - Học viên sẽ được yêu cầu làm bài tập/bài kiểm tra cá nhân.  - Các nhóm báo cáo bốc thăm ngẫu nhiên và trình bày phần nội dung đã chuẩn bị. | - Các học viên sẽ làm một bài tập để đánh giá kiến thức về môn học.  - Nhóm sinh viên trình bày nội dung.  - Các nhóm khác nghe trình bày và đặt câu hỏi  - Trao đổi | Trực tiếp |
| Buổi 9 | **Thuyết trình nhóm**  Các nhóm báo cáo bốc thăm ngẫu nhiên và trình bày phần nội dung đã chuẩn bị. | - Nhóm sinh viên trình bày nội dung.  - Các nhóm khác nghe trình bày và đặt câu hỏi  - Trao đổi | Trực tiếp |

*(Các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của môn học)*

*(1): Thông tin về tuần/buổi học.*

*(2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục*

*(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu* CLOx*)*

*(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)*

*(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)*

1. **Tổng thời lượng học tập**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức** | **Hoạt động dạy và học** | **Số lần** | **Thời lượng**  **(giờ)** | **Tổng thời lượng (giờ)** | |
| ﻿Thời lượng học trên lớp (bao  gồm cả tuần thi) | Học, bài tập và thảo luận tại lớp theo kế hoạch giảng dạy | 4  1 | 25/6  20 | 100/6  20/6 | |
| Bài quá trình A1.1 | Bài tập tình huống | 1 | 15/6 | 15/6 | |
| Bài quá trình A1.2 | Bài tập tình huống | 1 | 15/6 | 15/6 | |
| **Tổng thời lượng** | | |  |  | **150/6** |
| **Tổng thời lượng/ ….. giờ** | | |  |  | **50** |
| **﻿ Chuyển đổi tín chỉ theo ECTS** | | |  |  | **2** |

*Ghi chú: 1 tiết = 50 phút = 5/6 giờ; 1 tín chỉ 50h học tập bao gồm cả thời gian học tập trên lớp, tự học, nghiên cứu, dự kiểm tra, đánh giá.*

1. **Quy định của môn học**

*(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: Học viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; Học viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ…)*

Kết hợp phương pháp giảng dạy truyền thống và hiện đại như phương pháp thuyết trình, phương pháp giảng dạy dựa trên vấn đề; phương pháp giảng dạy theo nhóm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học nhằm hướng tới việc hoạt động hóa, tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học:

* Tổ chức lớp học để nghiên cứu vấn đề: chia nhóm, giao vấn đề, thống nhất các qui định về thời gian, phân công, trình bày, đánh giá,...
* Tổ chức lớp học theo nhóm: các nhóm tổ chức nghiên cứu, thảo luận nhằm trả lời các câu hỏi của vấn đề.
* Tổ chức báo cáo và đánh giá: các nhóm trình bày kết quả nghiên cứu, GV tổ chức đánh giá.
* Trên cơ sở vấn đề được nêu ra, học viên phải chủ động tìm kiếm thông tin thích hợp để giải quyết vấn đề;
* Học viên chủ động nghiên cứu và xử lý các phương tiện và thông tin;

Học viên chủ động tự tạo cơ hội học hỏi từ các cá nhân, tổ chức khác thông qua trao đổi kinh nghiệm và tham khảo ý kiến.

1. **Phụ trách môn học**

* Khoa: Quản trị kinh doanh
* Bộ môn: Quản trị
* Địa chỉ và email liên hệ:

1. **Đề cương được cập nhật và biên soạn ngày:** 10/03/2025
2. **Đề cương được thẩm định và thông qua ngày:** 15/6/2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

**GIẢNG VIÊN LẬP ĐỀ CƯƠNG TRƯỞNG KHOA**

***TS. Phạm Trung Tuấn PGS. TS. Trần Thị Hồng Liên***